TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2018
V/v: *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Kết;

2/ Ông Nguyễn Thanh Phú;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2018, về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm P, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L; Tạm trú: ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh L (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Đỗ Văn Ph, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Cẩm P, như sau:

Bà và ông Đỗ Văn Ph tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 11/01/2010, sau đó gia đình tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình bên chồng. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ph không lo làm ăn, tham gia cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả với nhau. Do mâu thuẫn không thể giải quyết, nên vào tháng 4/2016 bà đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Ph tại Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ. Sau đó do ông Ph năn nỉ nên bà đã rút đơn khởi kiện lại để vợ chồng đoàn tụ.

Từ khi rút đơn khởi kiện, bà về sinh sống với ông Ph nhưng được 06 tháng thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, ông Ph vẫn không sửa đổi nên bà và ông Ph đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Đối với việc ông Ph cho rằng bà ngoại tình thì bà không thừa nhận.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn Ph.

Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Văn Gia T, sinh ngày 07/6/2011 hiện đang sống với ông Ph, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn, ông Đỗ Văn Ph, trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Cẩm P về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn như bà P khai thì không đúng. Nguyên nhân dẫn đến việc ly thân là do bà P không chung thủy, ngoại tình và chung sống với người khác.

Nay bà Nguyễn Thị Cẩm P yêu cầu ly hôn, ông cũng đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Văn Gia T, sinh ngày 07/6/2011 hiện cháu T đang sống với ông, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bà P cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Trước đây ông có nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia ½ tài sản chung của vợ chồng là 04 : 2 = 02 lượng vàng 24kara. Nay ông xin rút lại yêu cầu này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm P yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Văn Ph là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Đỗ Văn Ph thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Văn Gia T, sinh ngày 07/6/2011, hiện cháu T đang sống với ông Ph. Khi ly hôn, cả bà P và ông Ph đều yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

[3.2] Cháu Đỗ Văn Gia T sinh ngày 07/6/2011, tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã hơn 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 7 tuổi. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cháu T không thuộc trường hợp ưu tiên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo khoản 3 Điều 81 và cũng không thuộc trường hợp phải xem xét nguyện vọng của cháu T theo khoản 2 Điều 81. Tuy nhiên từ nhỏ cháu T đã sống cùng cha, mẹ ở xã N, huyện T. Sau khi bà P, ông Ph ly thân thì cháu cũng vẫn sống với ông Ph và hiện đang học lớp 1 tại trường tiểu học thuộc xã N, huyện T. Trong khi đó, bà P làm công nhân ở huyện B và sinh sống ở thành phố T, tỉnh L. Tại phiên tòa, bà P cũng cho rằng nếu được nuôi con thì sẽ nhờ mẹ đưa đón cháu T đi học. Việc bà P đang làm công nhân và ở xa nhà sẽ không có nhiều thời gian, điều kiện trong việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Ngược lại, hiện cháu T đang sống cùng ông Ph, nơi mà cháu T đã sinh sống từ khi mới sinh, ông Ph làm nghề sửa xe tại nhà nên có nhiều điều kiện trực tiếp chăm sóc con tốt hơn.

[3.3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho ông Ph trực tiếp nuôi, do ông Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Do bà Nguyễn Thị Cẩm P xác định vợ chồng không có tài sản chung còn ông Đỗ Văn Ph cũng đã rút lại yêu cầu chia tài sản do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung là 02 cây vàng 24kara của ông Đỗ Văn Ph.

[5] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Đỗ Văn Ph xác định không có nợ nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Cẩm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ. Ông Đỗ Văn Ph không phải chịu án phí về việc rút yêu cầu chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Đỗ Văn Ph.

2/ Về nuôi con chung: Ông Đỗ Văn Ph được tiếp tục nuôi con tên Đỗ Văn Gia T, sinh ngày 07/6/2011. Bà Nguyễn Thị Cẩm P không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về chia tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Ph về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Cẩm P chia 02 cây vàng 24kara. Ông Đỗ Văn Ph được quyền khởi kiện lại về việc rút yêu cầu này.

4/ Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Cẩm P và ông Đỗ Văn Ph xác định không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

5/ Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Cẩm P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04994, ngày 17/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà P đã nộp đủ án phí.

Ông Đỗ Văn Ph không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006263, ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã A, tp. T;
-Các đương sự.
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Quốc Dũng